

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2020.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh.

2. Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mộng K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 150A, tổ 3, ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thất N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 150A, tổ 3, ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ.

(Chị K có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị K trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không chăm lo gia đình, ăn chơi, đập phá đồ dùng trong nhà. Chị đã nhiều lần nhờ công an xã can thiệp và khuyên nhủ nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

-Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 04/8/2006. Khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh N đã được tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.*

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Mộng K và anh Nguyễn Thất N;

Về con chung: Chị K và anh N có 01 con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 04/8/2006. Ly hôn giao cho chị K trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng chị K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thất N cư trú tại: số 150A, tổ 3, ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của chị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị K có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Bị đơn anh N đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Mộng K trình bày chị và anh N sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 cho đến nay, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị K nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Căn cứ giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đ; giấy xác nhận của ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh L và biên bản xác minh ngày 11/3/2020 của Tòa án xác nhận chị K và anh N chung sống với nhau từ năm 2005 đến nay không đăng ký kết hôn.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở xác định chị K và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa chị K và anh N là không hợp pháp, pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh N.

Căn cứ khoản 1 Điều 11, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 35/2000 NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp về việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Mộng K và anh Nguyễn Thất N.

[4]Về con chung: Chị K và anh N có 01 con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 04/8/2006. Ly hôn chị K xin trực tiếp nuôi con, hiện tại cháu M đang sống chung với chị K, chị K có đi làm và có thu nhập. Qua tham khảo ý kiến cháu M thì nguyện vọng của cháu muốn sống chung với chị K. Anh N không có ý kiến về phần này.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xác định chị K là người đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu M nên chấp nhận giao cháu M cho chị K nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]Về tài sản chung và nợ chung: Chị K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 17; Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và mục 2 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 18/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp về việc thực hiện Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mộng K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị Mộng K và anh Nguyễn Thất N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 04/8/2006 cho chị K trực tiếp nuôi con. Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Mộng K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002258 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã V;
- UBND xã V,
- thành phố B, tỉnh L;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA